TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2019
Về tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Kiến Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, về *"Tranh chấp ly hôn"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1979 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm VI, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Nhứt, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh T.

Tạm trú: Khóm VI, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:*

Vào năm 1998 chị xác lập quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Văn H nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có một người con chung tên Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 31/7/1999, hiện nay đã thành niên và sống tự lập; vợ chồng chị không có nợ chung và tài sản chung. Do chồng chị ghen tuông vô cớ thường xuyên chửi bới, đánh đập chị nhiều lần, chị đã tạo điều kiện cho chồng chị nhưng chồng chị không sửa đổi tính tình nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau cách nay hơn 10 tháng. Nay cuộc sống gia đình không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Con chung

tên Nguyễn Phước Đ đã thành niên và sống tự lập nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị T về thời gian sống chung, con chung, nợ chung, tài sản chung và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị T đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây:*

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân của chị Trần Thị T (bản sao);
- 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình do bà Võ Thị M làm chủ hộ (bản sao).

** Những vấn đề các đương sự đã thống nhất:*

Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất con chung tên Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 31/7/1999 đã thành niên và sống tự lập nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, sống chung với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nhưng chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H không đăng ký kết hôn. Căn cứ quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng.

[3] Đối với con chung: Con chung tên Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 31/7/1999, hiện nay đã thành niên và sống tự lập nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 14, 15, 16 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

2. Đối với con chung: Con chung tên Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 31/7/1999 đã thành niên và sống tự lập nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002366 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Kiến Quốc